

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST

Ngày 27 tháng 8 năm 2020

"V/v Hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hồng Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Công Ích và bà Vương Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ: Ông Đỗ Anh Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 17 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh T - Sinh năm 1989

Nơi cư trú: Khu H, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: Công nhân

Bị đơn: Anh Hán Văn B - Sinh năm 1988

Nơi cư trú: Khu 1, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Nhề nghiệp: Lao động tự do

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ánh T trình bày nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

- Chị và anh Hán Văn B tự nguyện kết hôn với nhau ngày 04/10/2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đỗ Sơn, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng gia đình anh B, tình cảm vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra va chạm xích mích, cuộc sống chung

không được hòa thuận và không thực sự hạnh phúc. Kể từ tháng 01/2017, chị và con đã về ở nhà bố mẹ đẻ tại khu H, xã Đ, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn vì vậy chị yêu cầu được ly hôn với anh Hán Văn B.

- Về con chung: Chị và anh Hán Văn B có với nhau 01 con chung là Hán Nguyễn Ngọc H; sinh ngày 29/8/2017. Kể từ khi sinh con cho đến nay thì con chung vẫn do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Hán Văn B trình bày như sau:

- Anh Bắc xác nhận về việc kết hôn, thời gian và thủ tục kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống đúng như chị Nguyễn Thị Ánh T đã trình bày ở trên. Quá trình vợ chồng chung sống có mâu thuẫn do bất đồng tính cách, không hòa hợp, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Cho đến đầu năm 2017, mâu thuẫn không giải quyết được nên vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn vì vậy anh cũng yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ánh T.

- Về con chung: Anh xác nhận anh và chị T có với nhau 01 con chung hiện đang ở với chị T đúng như chị T đã trình bày ở trên. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác anh và chị T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án hòa giải nhưng các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về các vấn đề phải giải quyết trong vụ án vì vậy Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh T và anh Hán Văn B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh những mâu thuẫn mà nguyên nhân chính là bất đồng quan điểm lối sống, cả hai lại không có biện pháp tích cực để cùng giải quyết mâu thuẫn, không thực sự muốn níu kéo hôn nhân vì vậy làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng và hiện nay đã không còn sống

chung, cũng không còn nghĩa vụ thương yêu, quan tâm chăm sóc nhau, mâu thuẫn bất đồng khó có khả năng hàn gắn, nếu cứ tiếp tục ràng buộc sẽ làm cho hôn nhân không có hạnh phúc và mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét yêu cầu ly hôn cả hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên được công nhận.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ánh T và anh Hán Văn B có 01 con chung như đã trình bày ở trên. Xét nguyện vọng được nuôi con chung của cả hai bên là hoàn toàn chính đáng, xuất phát từ tình cảm, trách nhiệm của người cha, người mẹ đối với con của mình và đây cũng là quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ đã được pháp luật quy định. Căn cứ vào lời trình bày của các bên và thực tế thì; con chung vẫn do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ nhỏ cho đến nay, cuộc sống và quyền lợi của con chung được đảm bảo, con chung mới được 03 tuổi còn quá nhỏ nên cần được sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Do vậy, để cho con chung có được sự chăm sóc nuôi dưỡng đầy đủ nhất, đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của con chung nên giao con chung cho chị T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật

- Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Do chị T tự nguyện không yêu cầu nên trong vụ án này không buộc anh B phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác các đương sự xác nhận không có nên không giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ánh T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm: Xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của đương sự và giao con chung cho chị Nguyễn Thị Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ánh T và anh Hán Văn B.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ánh T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Hán Nguyễn Ngọc H; sinh ngày 29/8/2017 (hiện nay con

chung đang ở với chị T tại khu H, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ). Anh Hán Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ánh T phải nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số AA/2019/0002230 ngày 03/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện; tỉnh;
- UBND xã Đ, h. T;
- Các đ-ơng sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- L- u hồ sơ, án văn

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Tạ Hồng Tuấn